

Tìm hiểu những giải pháp giải quyết vấn đề

NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Ths. BÙI THỊ THANH HƯƠNG

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân (tam nông) đã và đang là vấn đề nổi cộm hiện nay của Trung Quốc, là một vấn đề mấu chốt cần được giải quyết tốt để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện và có thể nói “không có khá giả của nông dân, thì không có sự khá giả của nhân dân toàn quốc, không có hiện đại hóa nông thôn, thì không có hiện đại hoá quốc gia”⁽¹⁾. Chính vì vậy, vấn đề “tam nông” hiện nay được Đảng và Chính phủ Trung Quốc coi trọng.

Trong những năm qua, vấn đề “tam nông” được đặt vào vị trí trọng tâm trong trọng tâm của toàn bộ công tác Đảng và chính quyền ở Trung Quốc, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực để giải quyết vấn đề này, đến nay đã thu được những thành quả nhất định.

I. NHỮNG GIẢI PHÁP VỀ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP.

Những giải pháp về lĩnh vực nông nghiệp đều tập trung xoay quanh vấn đề hiện đại hóa nông nghiệp. Để làm được vấn đề này, Trung Quốc đã xác định cho mình một nội dung thích hợp, một bước đi vững chắc cho hiện đại hóa nông nghiệp đặc sắc Trung Quốc. Cụ thể nội

dung hiện đại hóa nông nghiệp Trung Quốc như sau: (1) Cải thiện điều kiện lao động của nông dân, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp và sức cạnh tranh của nông nghiệp; (2) Bảo đảm an toàn lương thực, tăng thu nhập của nông dân, loại bỏ nghèo đói, cải thiện điều kiện sinh hoạt của gia đình; (3) Thực hiện nông nghiệp phát triển bền vững, cải thiện môi trường sinh thái; (4) Loại bỏ khoảng cách chênh lệch giữa công nghiệp với nông nghiệp và kết cấu nhị nguyên, thực hiện việc phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn. Không phải vì hiện đại hóa mà hiện đại hóa, mà là vì nhu cầu phát triển của con người mới thực hiện hiện đại hóa. Để thực hiện được những nội dung trên Trung Quốc đã thực hiện một số chính sách cụ thể sau:

1. Điều chỉnh mang tính chiến lược kết cấu nông nghiệp

Ưu hóa kết cấu nông nghiệp là bước đi quan trọng nâng cao hiệu quả kinh tế của nông nghiệp, thực chất của nó là ưu hóa sự bố trí yếu tố sản xuất nông nghiệp. Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh mang tính chiến lược kết cấu nông

ngành, tạo cho nông nghiệp có được những kết quả kinh tế như mong muốn.

- Điều chỉnh và ưu hóa kết cấu nông nghiệp ở mỗi vùng mà nó có thể mạnh

- Đẩy mạnh việc xây dựng các tổ chức kinh tế hợp tác chuyên nghiệp ở nông thôn.

- Đưa ra những chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp

- Kiện toàn hệ thống thông tin, hệ thống thị trường và hệ thống tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm nông nghiệp.

- Có chính sách phát triển khoa học kỹ thuật nông nghiệp, đẩy nhanh việc điều chỉnh kết cấu nông nghiệp.

- Tăng cường sự khống chế vĩ mô của Nhà nước để việc điều chỉnh được tiến hành thuận lợi.

2. Tổ chức nông dân đi vào con đường kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp

Một phương thức được thực hiện tốt hiện nay ở Trung Quốc là nông dân thành lập hợp tác xã của riêng mình, tổ chức nông hộ thực hiện việc kinh doanh sản xuất, gia công và tiêu thụ được nhất thể hóa. Hoặc hợp tác xã, nông dân liên hợp với công ty, với mô thức “Công ty + hợp tác xã + nông hộ” để làm việc kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp. Tại Trung Quốc, kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp là một sản phẩm mới, nó cũng là một nội dung quan trọng của hiện đại hóa nông nghiệp.

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC KINH DOANH SẢN NGHIỆP HÓA NÔNG NGHIỆP

Năm	1996	1998	2000	2001
Tổng số tổ chức kinh doanh sản nghiệp hoá nông nghiệp (tổ chức)	11824	30344	66000	94000
Số nông hộ tham gia (vạn hộ)	1995,1	4923,27	5900	9400
Tỷ lệ chiếm trong tổng số nông hộ trong toàn quốc (%)	10	15	25	30,5
Thu nhập được tăng lên của mỗi hộ tham gia kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp (NDT)	-----	800	900	1000

Nguồn tư liệu: Tổng hợp điều tra lần thứ 4 của văn phòng sản nghiệp hóa Bộ nông nghiệp Trung Quốc.

**TÌNH HÌNH PHÂN BỐ TỔ CHỨC KINH DOANH
SẢN NGHIỆP HÓA NÔNG NGHIỆP CỦA CÁC MIỀN**

Năm phân bố	Tổng	Miền Đông	Miền Trung	Miền Tây
1996: Số tổ chức (tổ chức)	11824	6613	4334	877
Phân bố khu vực (%)	100	55,9	36,7	7,4
1998: Số tổ chức (tổ chức)	30344	14588	13588	2188
Phân bố khu vực (%)	100	48,07	44,78	7,15
2000: Số tổ chức (tổ chức)	66000	32344	21198	13146
Phân bố khu vực (%)	100	48,5	31,8	19,7
2002: Số tổ chức (tổ chức)	94000	43000	29000	22000
Phân bố khu vực (%)	100	45,2	31,2	23,6

Nguồn tư liệu: Tổng hợp điều tra lần thứ 4 của Văn phòng Sản nghiệp hóa Bộ nông nghiệp Trung Quốc

**KẾT CẤU PHƯƠNG THỨC LIÊN KẾT LIÊN DOANH GIỮA TỔ CHỨC KINH DOANH SẢN
NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VỚI NÔNG HỘ (%)**

Phương thức liên kết	1996	1998	2000	2002
Quan hệ hợp đồng	70,84	55,68	49,0	51,9
Quan hệ chế độ hợp tác	13,26	9,2	14,0	12,6
Quan hệ hợp tác cổ phần	18,8	11,19	13,0	13,3
Phương thức khác	---	23,76	24,0	22,2

Nguồn tư liệu: Tổng hợp điều tra lần thứ 4 của Văn phòng Sản nghiệp hóa Bộ nông nghiệp Trung Quốc.

3. Thực hiện việc kinh doanh thâm canh phát triển nông nghiệp hiện đại kiểu Trung Quốc.

Do tình hình của Trung Quốc là đất ít người đông, tỷ lệ giữa người và đất đai rất căng thẳng, việc cung cấp lao động lại rất phong phú, giá công của lao động rẻ, như vậy, Trung Quốc chỉ có thể thực hiện việc kinh doanh thâm canh trên đất

đai hiện có của mình chứ không có con đường nào khác.

- Từ năm 1992, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đề ra mục tiêu “tam vị nhất thể” tức là hội tụ đủ ba yếu tố *sản lượng cao, chất lượng tốt, hiệu quả cao*, từ đó đã chỉ ra phương hướng cho sự phát triển kinh doanh thâm canh nông nghiệp, đồng thời cũng đề ra nhiệm

vụ mới đó là: *thứ nhất*, kinh doanh thâm canh vẫn tiếp tục việc nâng cao sản lượng của một đơn vị diện tích, nhưng sản lượng cao, chất lượng tốt, nhằm đáp ứng yêu cầu nông sản phẩm chất lượng cao của thị trường; *thứ hai*, thâm canh nông nghiệp nhất thiết phải dưới tiền đề bố trí hợp lý các loại tài nguyên, thực hiện phát triển bền vững, cố gắng hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế của sản xuất nông nghiệp, nhằm đáp ứng tăng thu nhập của nông dân; *thứ ba*, kinh doanh thâm canh ở giai đoạn mới hiện nay nhất thiết phải phù hợp với yêu cầu an toàn thực phẩm, dựa theo tiêu chuẩn quốc tế và quy định của Nhà nước, thực hiện việc vận doanh an toàn của toàn bộ quá trình, nâng cao sức cạnh tranh thị trường của nông nghiệp.

- Phát triển đa hình, đa dạng kinh doanh thâm canh nông nghiệp, Trung Quốc do có nhiều vùng khí hậu khác nhau, địa hình địa mạo phức tạp, tài nguyên thiên nhiên phân bố không đồng đều và môi trường sinh thái cũng rất khác nhau, do vậy, sự phát triển của các khu vực trong nước cũng rất không đồng đều, vì thế việc kinh doanh thâm canh tất nhiên là phải có nhiều loại hình và phương thức khác nhau để phát triển.

Tóm lại, con đường hiện đại hóa nông nghiệp Trung Quốc còn 2/3 quãng đường phải đi, còn phải nỗ lực mấy chục năm nữa. Nhưng dù sao thời gian vừa qua nhằm giải quyết tốt vấn đề “tam nông” Trung Quốc đã tích cực bắt tay

vào việc thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp nước mình vì đây là một khâu cực kỳ quan trọng để giải quyết vấn đề “tam nông”.

II. NHỮNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NÔNG DÂN

1. Thực hiện chính sách “lấy ít cho nhiều”

Nhằm xúc tiến chiến lược công nghiệp hóa đất nước, Trung Quốc đã chọn chính sách “lấy nhiều cho ít” đối với nông dân. Nhờ chính sách này mà công nghiệp và thành thị Trung Quốc có được sự phát triển, nhưng lịch sử đã để lại một trạng thái nông nghiệp chất lượng kém, nông thôn là khu vực có thế yếu, nông dân là một quần thể thế yếu. Hiện nay, do tình hình đã thay đổi, Trung Quốc buộc phải thay đổi chính sách nói trên, đó là chính sách thực hiện chính sách “lấy ít cho nhiều”, vì đây chính là yêu cầu khách quan để giải quyết tốt vấn đề “tam nông”. Nội dung cụ thể như sau:

♦ *Tăng vốn chi viện cho nông nghiệp từ tài chính Trung ương.*

Để thực hiện chính sách này, tổng số vốn mà tài chính Trung ương chi cho nông nghiệp năm 2003 là 120 tỷ NDT, năm 2004 đã tăng lên là 150 tỷ NDT, tỷ lệ tăng trưởng là 20%. Năm 2005 tài chính Trung ương chi cho nông nghiệp đạt 300 tỷ NDT, năm 2006 dự toán tài chính Trung ương chi cho nông nghiệp là 339,7 tỷ NDT, so với năm 2005 tăng 14,2%, chiếm 21,4% tổng chi tài chính của Trung Quốc⁽²⁾.

♦ *Thiết lập chế độ hỗ trợ trực tiếp cho người nông dân.*

- Thực hiện chế độ hỗ trợ trực tiếp đối với nông dân sản xuất lương thực.

- Hỗ trợ cho việc mua giống tốt, mua máy móc nông nghiệp.

♦ *Tăng mức bồi thường khi thu hồi đất đai.*

Nhằm khắc phục tình trạng bị thiệt thòi của nông dân khi bị thu hồi đất đai canh tác phục vụ cho các mục đích sử dụng khác. Hội nghị Trung ương lần thứ 3 Khóa XVI ĐCS Trung Quốc đã đưa ra việc phải thực hiện chế độ đất canh tác một cách nghiêm khắc, đồng thời bắt tay vào việc hoàn thiện trình tự thu hồi đất và cơ chế bồi hoàn, nâng cao tiêu chuẩn bồi hoàn, cải tiến biện pháp phân phối, bố trí nông dân bị thu hồi đất một cách thoả đáng. Kiên quyết chấm dứt tình trạng nông dân sau khi bị thu hồi đất đã trở thành người “bốn không” tức là “không có ruộng, không có việc làm, không có vốn để làm nghề, không có bảo hiểm xã hội”, tạo nên những nhân tố ảnh hưởng đến sự ổn định ở nông thôn và toàn xã hội.

Tóm lại, để hóa giải được vấn đề “tam nông”, làm cho kinh tế nông thôn phát triển, nông dân có thu nhập cao và nông thôn ổn định là một vấn đề cốt lõi của “tam nông”, trong thời gian qua Trung Quốc đã nỗ lực giải quyết vấn đề tăng thu nhập cho người nông dân, chính vì thế mà cuộc sống của người nông dân Trung Quốc ngày nay đã tăng lên rõ rệt, thu nhập bình quân của người nông dân

năm 2004 là 2936 NDT, còn năm 2005 mức thu nhập bình quân là 3255 NDT⁽³⁾

2. Chuyển dịch sức lao động dôi thừa ở nông thôn.

Như chúng ta đã biết, nông dân Trung Quốc rất đông, muốn cho nông dân giàu có lên được, nhất thiết phải giảm thiểu lượng nông dân. Vấn đề dịch chuyển sức lao động dôi thừa hiện nay ở nông thôn Trung Quốc đang đứng trước một mâu thuẫn lâu dài là nguồn cung ứng là vô hạn, nhưng nguồn nhu cầu lao động lại có hạn. Chính vì thế mà nhiệm vụ dịch chuyển sức lao động dôi thừa ở nông thôn Trung Quốc là rất nặng nề. Do đó, Trung Quốc đã cho ra đời một số chính sách nhằm giải quyết tốt vấn đề này.

Từ sau đại hội XVI của Đảng, chính sách việc làm cho nông dân đã có sự chuyển biến quan trọng. “*Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường*” được thông qua tại Hội nghị toàn thể BCH Trung ương lần thứ 3 khóa XVI đã đề ra, cần phát triển mạnh kinh tế khu vực huyện, tăng nhanh tiến trình đô thị hóa, dần từng bước thống nhất thị trường sức lao động nông thôn và thành thị, hình thành chế độ bình đẳng về việc làm của người lao động, nhằm tạo càng nhiều cơ hội việc làm cho người nông dân. Để thực hiện quyết định trên, Trung Quốc đã đưa ra nhiều quyết định và những biện pháp như sau:

- Bãi bỏ chế độ giấy tờ chuyển đổi đối với nông dân đi ra ngoài nông thôn làm

việc, đơn giản hóa các thủ tục liên quan. Trong “Văn kiện số 1” năm 2004 của Trung ương quy định, loại bỏ dần tiến đến thủ tiêu những quy định mang tính kỳ thị và thu phí không đúng quy định đối với nông dân đi vào thành phố làm việc và những đơn vị thuê công nhân.

- Xúc tiến việc cải cách chế độ hộ tịch ở thành phố lớn và vừa, nói rộng điều kiện vào thành phố làm công định cư đối với nông dân.

- Chính quyền thành phố phải tiến hành bồi dưỡng nghề, dạy dỗ con cái, bảo hiểm lao động và những phục vụ khác một cách thiết thực, đồng thời quản lý, xuất nhập dự toán một cách minh bạch.

- Bắt đầu từ năm 2004, Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động và Bảo hiểm xã hội, Bộ Giáo dục, Bộ Khoa học kỹ thuật và Bộ Xây dựng đã cùng nhau thực hiện “Công trình ánh mặt trời bồi dưỡng tập huấn chuyển dịch sức lao động nông thôn”, đã cho ra đời “Quy trình bồi dưỡng tập huấn nông dân đi làm công năm 2003 – 2010”.

- Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, từ cuối năm 2003, trong toàn quốc đã khởi dậy sôi động phong trào nông dân đi “kiếm lương”. Chính phủ đã lập “tổ chỉ đạo” để điều hoà vấn đề này.

3. Nâng cao tố chất giáo dục cho nông dân

Tăng cường tố chất giáo dục của nông dân, nâng cao toàn diện tố chất của nông dân là thực thi chiến lược khoa giáo chấn hưng nông thôn, tăng thu nhập cho người nông dân, thực hiện hiện đại hóa

nông nghiệp và nông thôn, giải quyết tận gốc vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, là cơ sở để thực hiện mục tiêu vĩ đại xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Để nâng cao được tố chất giáo dục cho nông dân, Trung Quốc đã bắt tay vào những vấn đề dưới đây:

- Xúc tiến việc hoà hợp kinh tế thành thị và kinh tế nông thôn, thông qua sự giao lưu giữa thành thị và nông thôn để nâng cao tố chất của nông dân.

- Tăng cường việc giáo dục kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, làm cho nông nghiệp chuyển biến nhanh sang nền kinh tế thị trường, tích cực phát triển những yếu tố thị trường trong tài chính tiền tệ, đất đai, sức lao động, kỹ thuật, thông tin, sản nghiệp và những yếu tố khác.

- Tăng cường giáo dục cơ sở ở nông thôn. Giáo dục cơ sở có quan hệ trực tiếp đến tình trạng tố chất của thanh thiếu niên- chủ thể của nông thôn sau này.

- Đẩy mạnh việc dạy nghề ở nông thôn và giáo dục người trưởng thành, vấn đề này không những giải quyết được những khó khăn về thiếu kỹ thuật trước mắt ở nông thôn mà nó còn có tác dụng về sau này.

- Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa ở nông thôn, thông qua hoạt động văn hóa nghệ thuật phong phú đa dạng ở nông thôn, làm cho nông dân trong vui chơi giải trí tiếp nhận được những tri thức, kỹ năng mới,...

- Tăng cường xây dựng văn minh tinh thần, thúc đẩy nâng cao tố chất văn hóa,

xác lập được quan niệm tư tưởng thích ứng với văn minh hiện đại.

- Tăng cường xây dựng pháp chế, nâng cao tổ chức pháp chế cho nông dân.

Tuy đã có nhiều giải pháp đối với việc nâng cao thu nhập, nâng cao tổ chức cho người nông dân, một mấu chốt của giải quyết vấn đề “tam nông” đã được thực hiện trong thời gian vừa qua, song vấn đề nâng cao điều kiện vật chất và tinh thần cho nông dân vẫn chưa tiến triển được nhiều, khoảng chênh lệch thu nhập giữa cư dân thành thị và cư dân nông thôn còn lớn lại có xu thế nới rộng thêm. Vì vậy, trong “văn kiện số 1” năm 2006 Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã đưa ra hàng loạt những giải pháp cụ thể nhằm xây dựng nông thôn mới XHCN, tiếp tục giải quyết tốt vấn đề “tam nông”, trong đó mấu chốt là vấn đề nâng cao thu nhập cho nông dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về thu nhập của người dân thành thị và người dân nông thôn.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CẢI CÁCH NÔNG THÔN

Trong “Văn kiện số 1” năm 2006 của Trung ương Đảng và Quốc vụ viên Trung Quốc về việc “Thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN”, việc xây dựng nông thôn mới XHCN được xác định là một nhiệm vụ lịch sử quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa Trung Quốc. Xác định được tầm quan trọng của vấn đề này, Trung Quốc đã có những chính sách tương quan để cải cách nông thôn, cụ thể như sau:

1. Thực hiện việc cải cách thuế và phí ở nông thôn một cách toàn diện

Vấn đề thuế và phí ở nông thôn Trung Quốc là một việc diễn biến rất phức tạp, trước khi bước vào công cuộc cải cách thuế và phí ở nông thôn, nông dân Trung Quốc đã phải nộp rất nhiều loại thuế và nộp nhiều loại phí, tạo nên một vấn đề rất nhức nhối, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây nên sự giảm sút thu nhập của nông dân và sự mất ổn định ở nông thôn. Cải cách thuế và phí được chia thành 2 bước để tiến hành. Bước thứ nhất được khái quát là “Giảm nhẹ, quy chuẩn, ổn định”. Chủ yếu là chấn chỉnh lại thuế và loại bỏ các loại phí, chấn chỉnh lại việc thu thuế và phí lộn xộn ở nông thôn, có quy phạm về thu thuế nông nghiệp và thuế phụ thu mà nông dân phải nộp, nhằm giảm gánh nặng cho nông dân.

Hiện nay, trên căn bản đã hoàn thành bước một, bắt đầu vào bước hai. Nhiệm vụ của giai đoạn này là trên cơ sở của chế độ thuế và phí ở nông thôn đã được quy phạm, dựa theo yêu cầu của sự hoàn thiện thể chế thị trường XHCN, loại bỏ những loại thuế phí chuyên thu từ nông dân, thiết lập chế độ tài chính công phủ khắp thành thị và nông thôn, thiết lập một thể chế quản lý hành chính và cơ chế vận hành gọn nhẹ có hiệu quả ở cơ sở, thiết lập cơ chế có hiệu quả cho việc tăng thu và giảm đóng góp cho nông dân, thực hiện việc phát triển đồng bộ thành thị và nông thôn. Đến cuối năm 2005 Trung Quốc đã tuyên bố loại bỏ

hảm thuế nông nghiệp trên toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc.

Tóm lại, trong một thời gian Trung Quốc thực hiện việc cải cách thuế và phí ở nông thôn đã thu được những kết quả đáng mừng, tạo điều kiện tăng thu nhập cho nông dân, tạo thêm tiền đề để ổn định xã hội nông thôn, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc.

2. Phát huy tác dụng tài chính công ở vùng nông thôn Trung Quốc

Xây dựng xã hội khá giả toàn diện, trọng điểm là nông thôn, điểm khó cũng là ở nông thôn. Trong quá trình xây dựng xã hội khá giả ở nông thôn, phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn lại càng khó. Cải thiện và tăng cường sự nghiệp xã hội nông thôn là nhu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế và xã hội nông thôn. Cho nên trong những năm qua, Trung Quốc đã tập trung vào giải quyết một số vấn đề nổi cộm ở nông thôn như sau:

Trung Quốc đã bắt tay vào việc xây dựng “6 công trình nhỏ ở nông thôn” đó là công trình tiết kiệm nước tưới, công trình cung cấp nước sạch cho người và gia súc, xây dựng trạm thủy điện nhỏ, làm hàng rào bao quanh cánh đồng cỏ, bê tông hóa đường nông thôn, mở rộng diện sử dụng khí bi-ô-ga, nhằm cải thiện một cách căn bản điều kiện sản xuất và chất lượng cuộc sống của nông dân, ngoài những công trình nói trên còn tiến hành một số công việc khác như:

- Tiến hành việc thí điểm xây dựng chế độ hợp tác chữa bệnh ở nông thôn.

Đến năm 2003 đã có 14,7% nông hộ tham gia hợp tác khám chữa bệnh nông thôn, dự kiến vào năm 2010 chế độ hợp tác khám chữa bệnh nông thôn kiểu mới trên cơ bản sẽ được phủ khắp vùng nông thôn Trung Quốc

- Trong “Quyết định của Quốc vụ viện về tăng cường công tác giáo dục ở nông thôn” đã đề ra, đến năm 2007, tỷ lệ người dân được phổ cập giáo dục 9 năm ở khu vực phía Tây Trung Quốc phải đạt trên 85%, tỷ lệ thanh niên khoẻ mạnh còn mù chữ hạ thấp chỉ còn dưới 5%. Mấy năm gần đây tài chính Trung ương đã tăng đầu tư cho giáo dục ở nông thôn và bổ sung quỹ lương cho giáo viên nông thôn, đặc biệt là khu vực miền Tây. Đã phát hành công trái giáo dục để xây mới và cải tạo cơ sở trường lớp cho các trường trung học và tiểu học ở nông thôn..

- Trung Quốc đang tìm kiếm mô thức bảo hiểm dưỡng lão ở nông thôn. Đến cuối năm 2003, số người tham gia bảo hiểm dưỡng lão nông thôn đã lên tới con số 60 triệu người, số quỹ được tích lũy là gần 20 tỷ NDT, hơn 14 triệu nông dân đã được lĩnh tiền bảo hiểm dưỡng lão.

- Trung Quốc cũng đang thăm dò chế độ bảo hiểm mức sinh hoạt thấp nhất của cư dân nông thôn. Tính đến tháng 5 năm 2002, số nhân khẩu nông thôn được hưởng chế độ bảo hiểm sinh hoạt tối thiểu là 3,38 triệu người, chiếm 1/10 nhân khẩu khó khăn ở nông thôn.

Thiết lập chế độ tài chính công phủ khắp thành thị và nông thôn là một quá trình tiệm tiến đầy gian nan, cũng như việc đưa sự nghiệp kinh tế xã hội nông

thôn nhập vào tài chính công, điều này sẽ liên quan đến nhiều mặt của việc điều chỉnh quan hệ lợi ích.

3. Thực hiện chế độ tự quản ở nông thôn

Nguyên tắc của nông thôn tự quản là tự mình quản lý, tự mình giáo dục, tự mình phục vụ, nguyên tắc “3 tự mình” này trong thực tiễn đã phát triển thành 4 quyền dân chủ đó là: bầu cử dân chủ, ra quyết định dân chủ, quản lý dân chủ và giám sát dân chủ, để thực hiện được một cách có hiệu quả 4 quyền dân chủ này, dần dần hình thành 4 chế độ dân chủ tương ứng đó là chế độ bầu cử dân chủ, chế độ ra quyết định dân chủ, chế độ quản lý dân chủ và chế độ giám sát dân chủ. Thực hiện 4 quyền dân chủ và vận hành 4 chế độ dân chủ nói trên đây nó đã cấu thành nội dung cơ bản của nông thôn tự quản và dân chủ cơ sở của nông thôn Trung Quốc.

Bầu cử dân chủ, tức là nói đến quyền dân chủ và chế độ dân chủ của quảng đại cư dân nông thôn trực tiếp bầu ra cán bộ uỷ ban thôn, theo đúng “Pháp lệnh uỷ ban nông thôn”

Quyết định dân chủ, tức những vấn đề ở nông thôn có liên quan đến lợi ích của cư dân nông thôn, nhất thiết phải do cư dân nông thôn thực hiện quyền dân chủ ra quyết định và chế độ ra quyết định dân chủ để tham gia vào việc ra quyết định.

Quản lý dân chủ, đây là nói thực hiện quyền quản lý dân chủ và tham gia dân

chủ vào chế độ quản lý để tiến hành tự quản lý các sự vụ công cộng và các hành vi cá nhân theo đúng pháp luật và những chế độ đã quy định.

Giám sát dân chủ, đây là nói quyền giám sát dân chủ và chế độ giám sát dân chủ của cư dân nông thôn giám sát đối với công tác của uỷ ban thôn và các hành vi của cán bộ. Giám sát dân chủ là một nội dung quan trọng của tự quản nông thôn và dân chủ cơ sở.

Cải cách nông thôn Trung Quốc đã tiến hành được gần 30 năm, đến nay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân Trung Quốc đã được biến đổi mang tính lịch sử: *Một là*, năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp đã được nâng cao một cách rõ ràng, lương thực và các nông sản khác được tăng trưởng với biên độ lớn, từ chỗ thiếu hụt lâu ngày đi đến chỗ tổng lượng lương thực là cân bằng, trên căn bản đã giải quyết được vấn đề ăn cho nhân dân toàn quốc; *hai là*, khoa học kỹ thuật nông nghiệp đã có sự tiến bộ mang tính lịch sử, đặc biệt là nông nghiệp hiện đại, lấy việc ứng dụng rộng rãi khoa học kỹ thuật hiện đại làm tiêu chí đã được phát triển với tốc độ cao; *ba là*, kết cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn đã được ưu hóa, nông nghiệp từ chỗ lấy trồng trọt làm chính thành trồng trọt, chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng cùng phát triển, kết cấu nông thôn từ chỗ lấy nông nghiệp làm nghề chính chuyển thành phát triển hài hoà giữa nông nghiệp và ngành nghề phi nông nghiệp. Xí nghiệp hương trấn mọc lên đã lôi kéo

sự biến đổi kết cấu ngành nghề, kết cấu việc làm và phát triển thị trấn, thị tứ ở nông thôn, đã mở ra con đường hiện đại hóa nông thôn đặc sắc Trung Quốc; *bốn là*, thể chế kinh tế nông nghiệp và nông thôn đã phát sinh sự biến đổi quan trọng, tiến trình thị trường hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn được đẩy mạnh. Hệ thống thị trường nông sản phẩm ban đầu được thiết lập, đã hình thành thế cục mở đối ngoại toàn diện của nông nghiệp; *năm là*, thu nhập của nông dân luôn được nâng cao, diện mạo nông thôn Trung Quốc ngày nay đã có sự biến đổi về chất; *sáu là*, diện mạo chính trị dân chủ cũng có sự biến đổi mang tính lịch sử, quan niệm tư tưởng của nông dân bước đầu đã theo kịp được yêu cầu phát triển của thời đại, xây dựng văn minh tinh thần và pháp chế dân chủ ở nông thôn Trung Quốc tiến bộ rõ rệt, xã hội nông thôn Trung Quốc đã được phát triển toàn diện.

Nói như vậy, không phải vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc đã giải quyết được một cách vẹn tròn. Trong “văn kiện số 1” năm 2006 “Một số ý kiến của Trung ương đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc về việc thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN” có đoạn viết “...Cần phải thấy rằng, sự phát triển nông nghiệp và nông thôn vẫn đang nằm ở giai đoạn leo dốc gian nan. Cơ sở nông nghiệp còn yếu, phát triển sự nghiệp xã hội ở nông thôn còn tụt hậu, mâu thuẫn khoảng chênh lệch về giàu nghèo của cư dân thành thị và cư dân nông thôn bị nổi rộng đang là

vấn đề nổi cộm, giải quyết vấn đề “tam nông” vẫn là nhiệm vụ quan trọng đầy khó khăn, trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá...”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1- Ngưu Nhược Phong, Lý Thành Quý, Trịnh Hữu Quý: *Nhìn lại và triển vọng vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc*. Nxb, Khoa học xã hội Trtung Quốc, Bắc Kinh, 2004 (bản tiếng Trung)

2- Khổng Tường Trí (chủ biên): *Báo cáo vấn đề “tam nông” Trung Quốc*. Nxb. Kinh tế thời đại Trung Quốc, Bắc Kinh, năm 2005. *bản tiếng Trung)

3- Một số ý kiến của Trung ơng ĐCS Trung Quốc và Quốc vụ viện đối với vấn đề xây dựng nông thôn mới “*văn kiện số 1 năm 2006*”. (bản tiếng Trung)

4- Tất Tứ Sinh (chủ biên): *Báo cáo về vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc* (bản tiếng Trung năm 2003) Nxb. Nhân dân, Bắc kinh, năm 2003.

5- Lý Mậ Cương: *Nghiên cứu vấn đề đóng góp của nông dân trung Quốc*. Nxb. Kinh tế Thiểm Tây, Tây an, năm 1996. (bản tiếng Trung).

6- Lục Học Nghệ: “*Luận tam nông*” – *Nghiên cứu nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc đương đại*. Nxb. Văn hiến kho ahọc xã hội, Bắc Kinh, năm 2002 (bản tiếng Trung).

7- Niên giám thống kê nông thôn cấp quốc gia hàng năm của Trung Quốc.